

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2018

V/v: Ly hôn, tr/c về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyễn.
2. Ông Nguyễn Như Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê L, sinh ngày 04/5/1991.

Nơi ĐKKHKT: Xóm S, xã H, huyện N, Nghệ An.

Trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Võ C, sinh ngày 29/6/1990.

Trú tại: Xóm S, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện theo pháp luật và là người giám hộ của bị đơn: Ông Võ H, sinh ngày 14/8/1952. Trú tại: Xóm S, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/11/2017 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ C đăng ký kết hôn ngày 12/4/2013 tại UBND xã H, huyện N, Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, chồng không quan tâm đến vợ, con, nhất là từ khi anh C bị bệnh thần kinh nên thường hay xúc phạm, đánh vợ. Bản thân chị và gia đình đã đưa anh C đi chữa bệnh nhưng không khỏi bệnh. Do không thể tiếp tục sống chung nên từ tháng 7/2015 chị đưa con về bên ngoại sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Võ C.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê L khai vợ chồng có 01 con chung tên là Võ D, sinh ngày 16/9/2013. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Võ C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê L khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Chị Lê L khai vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ C và người đại diện theo pháp luật, người giám hộ của anh C là ông Võ H tham gia phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C và ông Huỳnh không ký tên vào các biên bản làm việc do Tòa án đã lập theo nội dung trình bày của các bên đương sự. Tuy nhiên, anh C có bản tự khai và tại phiên tòa trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác nhận đúng như chị L trình bày và khai anh bị bệnh tâm thần nên bản thân gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, chị L tự ý đưa con về nhà ngoại sinh sống không quan tâm gì đến anh. Anh không đồng ý ly hôn vì còn có tình cảm với chị L, có nguyện vọng đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con cái và xây dựng gia đình.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung như chị Lê L trình bày. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Thống nhất như chị L khai, hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Anh C xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2017 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/4/2018 và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật và là người giám hộ của anh C là ông Võ H trình bày: Chị L và anh C có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã H, huyện N, Nghệ An. Tại thời điểm kết hôn, chị L biết rõ việc anh C bị bệnh tâm thần nhưng vẫn tự nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, anh C và chị L

chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 năm và đã có 01 con chung là cháu Võ D, sinh ngày 16/9/2013. Khoảng giữa năm 2015, chị L tự ý đưa cháu Võ D bỏ về nhà ngoại sinh sống cho đến nay. Mặc dù, gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không đồng ý quay về vì anh C bị bệnh tâm thần. Nay chị L yêu cầu ly hôn, gia đình không đồng ý.

Ngày 18/01/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú của chị Lê L và anh Võ C, lấy lời khai ông Võ C, Công an xóm S, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An và được cung cấp thông tin như sau: Chị Lê L và anh Võ C kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn, anh Võ C đi làm tại Hà Nội bị tai nạn, chị L biết về việc anh C bị tai nạn, hạn chế tư duy nhưng vẫn tự nguyện kết hôn với anh C. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng với gia đình bố mẹ anh C và có với nhau 01 con chung là Võ D, sinh năm 2013. Quá trình chung sống không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì, khoảng cuối năm 2015 chị L có xin gia đình chồng đưa con về nhà ngoại nhưng sau đó thì không thấy về lại địa phương nữa. Hiện tại, chị L và con trai đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại tỉnh H. Anh Võ C hiện đang điều trị ngoại trú bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Nghệ An.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền C cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê L được ly hôn anh Võ C.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Võ D, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Lê L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Võ C do chị L không yêu cầu. Anh Võ C có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và việc tham gia tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chị Lê L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con chung với anh Võ C có hộ khẩu thường trú tại xóm S, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Anh Võ C là người bị hạn chế khả năng nhận thức, có giấy chứng nhận bệnh nhân tâm thần của Bệnh viện tâm thần Nghệ An nên Tòa án xác định ông Võ H (bố đẻ của anh C) là người đại diện theo pháp luật và là người giám hộ cho anh Võ C.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê L và anh Võ C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 4 năm 2013 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không phù hợp và do anh C bị ảnh hưởng bệnh tâm thần nên không quan tâm, săn sóc vợ, con. Chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống và vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2015 cho đến nay. Hội đồng xét xử đã giải thích về hậu quả ly hôn nhưng chị L vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, anh C mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của hai bên, hiện tại chị L xác định không còn tình cảm với anh C, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân này đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê L.

- Về con chung, nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Võ D, sinh ngày 16/9/2013. Chị L và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của cả chị L và anh C

đều chính đáng nhưng cháu Võ D hiện nay còn nhỏ (hơn 4 tuổi), cần sự chăm sóc của người mẹ; theo giấy xác nhận thu nhập ngày 17/10/2017 của Công ty TNHH Giấy VENUS ở Cụm công nghiệp làng nghề xã Hà Bình, huyện T, tỉnh H thì chị L có thu nhập 6.000.000đồng/tháng. Anh Võ C hiện bị bệnh tâm thần F20.0 phải điều trị lâu dài và hiện vẫn đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện tâm thần Nghệ An, không có việc làm và thu nhập ổn định nên điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo con chung không bằng chị L. Để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng và sự phát triển bình thường cho cháu D, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy việc giao cháu D cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là tốt hơn nên cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Lê L.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Võ C do chị Lê L không yêu cầu.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê L là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4]. Các đề nghị của Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 , 81, 82 Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị Lê L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê L được ly hôn anh Võ C.

2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Võ D, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Lê L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Võ C do chị Lê L không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Lê L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003627 ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Lê L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê L, anh Võ C, ông Võ H có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng